

Bản án số: 45/2020/HS-ST
Ngày 27 tháng 8 năm 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M - THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Anh Tuấn**.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **Trần Xuân Tộ**

Ông **Lê A Nhanh**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Hoàng Thị Ngọc Bích** là Thư ký Tòa án nhân dân huyện M, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà **Trần Thị Nhâm** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện M, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 54/2020/TLST-HS ngày 28 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2020/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo:

Bạch Văn A, sinh năm 1982.

Giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 01/12.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: thôn Đ, xã P, huyện M, thành phố Hà Nội.

Họ và tên cha: **Bạch Văn D** (đã chết).

Họ và tên mẹ: **Vũ Thị N**, sinh năm 1938.

Vợ là **Nguyễn Thị B**, sinh năm 1980; có 05 con (con lớn nhất sinh năm 2005 và con nhỏ nhất sinh năm 2014).

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Năm 2001 bị Công an huyện M, tỉnh Hòa Bình bắt về hành vi Trộm cắp tài sản. Trích lục tiền án, tiền sự có nhưng qua xác minh không có hồ sơ, tài liệu xử lý đối với A lưu tại Công an huyện M, tỉnh Hòa Bình.

Tạm giữ: ngày 06/5/2020, hủy bỏ tạm giữ: ngày 15/5/2020.

Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

- Bị hại:

+ Anh Đặng Văn R, sinh năm 1977.

+ Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1981.

Nơi cư trú: thôn Đ, xã P, huyện M, thành phố Hà Nội. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 28/4/2020, Công an huyện M nhận được đơn trình báo của anh Đặng Văn R, sinh năm 1997, trú tại thôn Đ, xã P, huyện M, thành phố Hà Nội về việc: khoảng 15 giờ ngày 28/4/2020, gia đình anh phát hiện mất một số tài sản gồm: 01 tivi Sony 43inch, 01 âm ly nhãn hiệu Jarugare và 02 chiếc loa hiệu BMB.

Ngày 06/5/2020, Bạch Văn A, sinh năm 1982 trú tại thôn Đ, xã P, huyện M, thành phố Hà Nội đến Công an huyện M đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội như sau: Khoảng 01 giờ 00 phút, ngày 28/4/2020 A đến nhà ông Đặng Văn R ở gần nhà A, mục đích là để trộm cắp tài sản, A đi ven theo lối bờ tường để đi vào khu vực sân, nhặt lưỡi dao dùng lưỡi dao để đẩy chốt cửa sắt ra vào trong phòng khách. A thấy không có ai, quan sát thấy có 01 tivi, 02 chiếc loa, 01 chiếc âm ly. A nhặt chiếc kéo ở phòng khách cắt các dây nối giữa loa với đầu âm ly sau đó vứt kéo tại hiện R rồi bê lần lượt số tài sản trên ra bãi đất trống gần nhà vệ sinh của gia đình anh R sau đó đi theo lối cũ mang tài sản về nhà. Sáng hôm sau A mang đi bán chiếc tivi cho anh Phạm Văn B, sinh năm 1976 ở tổ dân phố T, thị trấn Đ là chủ cửa hàng mua bán, sửa chữa đồ điện tử B- Hường với giá 2.800.000đ (hai triệu tám trăm nghìn đồng). Khi bán A nói với anh B là tivi của A không có nhu cầu sử dụng nên đến bán. Sau khi mua tivi của A, anh B đã bán cho một người khách không quen biết được 3.200.000đ (ba triệu hai trăm nghìn đồng). Còn loa và âm ly A để ở nhà, đến ngày 6/5/2020 A đã giao nộp cho Cơ quan điều tra.

Ngày 06/5/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M ra quyết định trưng cầu định giá tài sản số 16 đến Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện M đối với số tài sản 01 tivi Sony 43inch, 01 âm ly hiệu Jarugare, 02 chiếc loa hiệu BMB.

Tại kết luận số 16 ngày 07/5/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện M kết luận: 01 tivi Sony 43inch giá trị còn lại là 5.200.000đ (năm triệu hai trăm nghìn đồng), 01 âm ly hiệu Jarugare giá trị còn lại là 1.000.000đ (một triệu đồng), 02 chiếc loa hiệu BMB giá trị còn lại là 1.200.000đ (một triệu hai trăm nghìn đồng). Tổng giá trị tại thời điểm là 7.400.000đ (Bảy triệu bốn trăm nghìn đồng).

Đối với chiếc tivi anh B khai sau đó đã bán cho một người không quen biết với giá 3.200.000đ (ba triệu hai trăm nghìn đồng), không thu hồi được, anh R yêu cầu A phải bồi thường cho gia đình anh trị giá chiếc tivi trên. Đối với anh Phạm Văn B khi mua tài sản của A không biết do trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

Tại Cáo trạng số 50/CT-VKS-MĐ ngày 27/7/2020 của Viện kiểm sát nhân

dân huyện M, thành phố Hà Nội truy tố Bạch Văn A về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M, thành phố Hà Nội giữ nguyên quan điểm truy tố về hành vi, tội danh và điều luật. Đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Bạch Văn A từ 06 đến 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

+ Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

+ Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, đối với chiếc tivi bị mất gia đình bị cáo đã khắc phục bồi thường nên gia đình bị hại không có đề nghị gì.

+ Về xử lý vật chứng: Đối với 01 chiếc kéo B kim loại có tay cầm màu đen là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội nhưng không có giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy.

+ Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

- Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng và xin giảm nhẹ hình phạt.

- Bị hại xác nhận bị cáo đã bồi thường hết nên không có yêu cầu gì và đề nghị áp dụng hình phạt nhẹ nhất cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an huyện M; Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên huyện M trong quá trình điều tra, truy tố và thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa đã thực hiện đúng theo quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật tố tụng Hình sự. Về các chứng cứ, tài liệu thu thập được trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án:

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Xét lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai người bị hại, kết luận định giá và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Ngày 28/4/2020, lợi dụng gia đình anh Đặng Văn R không có ai ở nhà trông coi tài sản, Bạch Văn A đã lén lút cạy cửa vào trộm cắp 01 tivi Sony 43inch, 01 âm ly hiệu Jarugare, 02 chiếc loa hiệu BMB đã qua sử dụng, tổng trị giá tài sản là 7.400.000đ (Bảy triệu bốn trăm nghìn đồng).

Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của

mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, nên đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện M đối với bị cáo Bạch Văn A là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất của vụ án và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản, gây mất trật tự trị an xã hội, thể hiện sự coi thường pháp luật. Nên cần phải có mức hình phạt nghiêm minh phù hợp với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Về các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu thuộc R hợp ít nghiêm trọng; đã bồi thường khắc phục hậu quả; đã ra đầu thú và nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1,2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Quyết định hình phạt: Căn cứ tính chất mức độ phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo cần thiết phải xử phạt tù bị cáo một thời gian. Tuy nhiên bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, nhiều tình tiết giảm nhẹ nên cho bị cáo hưởng án treo cũng đảm bảo tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa.

Xét thấy bị cáo là lao động tự do, công việc và thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại 02 tài sản là 01 âm ly hiệu Jarugare, 02 chiếc loa hiệu BMB đã qua sử dụng; đối với chiếc tivi Sony 43inch bị cáo đã khắc phục bồi thường nên gia đình bị hại không có đề nghị gì, Tòa án không xét.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 chiếc kéo B kim loại có tay cầm màu đen là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội nhưng không có giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Đối với anh Phạm Văn B khi mua tài sản của A không biết do trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ. Tòa không xét.

[9] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điểm b, i, s khoản 1,2 Điều 51; Điều 38; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo **Bạch Văn A** phạm tội “ Trộm cắp tài sản”. Xử phạt bị cáo Bạch Văn A 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao Bạch Văn A cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện M, thành phố Hà Nội và gia đình bị cáo giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong R hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về

thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 chiếc kéo B kim loại có tay cầm màu đen (tình trạng như biên bản bàn giao vật chứng ngày 28/7/2020 giữa Công an và Chi cục thi hành án dân sự huyện M)

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, khoản 01 Điều 21, điểm a khoản 01 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Bạch Văn A phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP. Hà Nội;
- VKSND huyện M;
- Công an huyện M;
- Chi cục THADS huyện M;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú (thay thông báo);
- Bị cáo, đương sự;
- Lưu VT, HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Anh Tuấn

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP. Hà Nội;
- VKSND huyện M;
- Công an huyện M;
- Chi cục THADS huyện M;
- UBND xã P(thay thông báo);
- Bị cáo;
- Bị hại
- Lưu VT, HSVA.

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Anh Tuấn